NAM A BANK

BIỂU PHÍ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CHẤP NHẬN THANH TOÁN THÔNG QUA ĐỐI TÁC VNPAY

(Hiệu lực từ ngày 01/09/2026)

1. Đối với dịch vụ thanh toán qua mã QR:

Đơn vị tính: Giá trị giao dịch (GTGD), Giao dịch (GD).

Mức	Loại hình ĐVCNTT	MCC nội địa	Nguồn tiền nội địa (Thẻ nội địa, Tài khoản ngân hàng & Ví điện tử trong nước)	Thẻ quốc tế phát hành trong nước	Nguồn tiền quốc tế (Thẻ quốc tế phát hành nước ngoài, Tài khoản/Thẻ ngân hàng & Ví điện tử nước ngoài)
1	ĐVCNTT thông thường, ngoại trừ các ĐVCNTT đề cập tại Mức 2		0,39%/ GTGD Tối đa 195.000VND/GD	0,81%/ GTGD	0,81%/ GTGD
2	Công ty điện lực	490001	2.200 VND/GD	0,81%/ GTGD	0,81%/ GTGD
	Công ty cấp nước	490002			
	Trường học	821100, 821101			
	Bệnh viện công	806200			
	Đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công	921100			

Ghi chú:

- *Đối với Nguồn tiền nội địa: ĐVCNTT chỉ thực hiện trả phí đối với các giao dịch có giá trị trên 200.000 VND. Trường hợp GD có GTGD trên 50.000.000 VND: GTGD tính phí = 50.000.000 VND.*
- *Các mức phí quy định đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)*

2. Đối với dịch vụ thanh toán qua máy POS hoặc phần mềm PhonePOS:

a. Đối với chức năng thanh toán (Sale):

Đơn vị tính: GTGD.

Stt	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Thẻ nội địa	Thẻ quốc tế		
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ phát hành nước ngoài (tất cả các loại thẻ)
1	Xăng dầu (Bán lẻ)	5541, 5542	0,85%	1,25%	2,00%	3,45%
	Dịch vụ công	9211, 9222, 9311, 9399, 9402				
	Dịch vụ tiện ích, Gas, Vệ sinh	4900				
	Giao thông công cộng	4111, 4112, 4131				
	Viễn thông, Dịch vụ Internet	4784, 4789, 4814, 4816, 4899				
2	Siêu thị, cửa hàng tiện lợi	5499, 5411		1,40%	2,20%	
	Giáo dục công	8211, 8220				
3	Bệnh viện công	8062		1,60%	2,40%	
4	Đồ ăn nhanh	5814		1,60%	2,40%	
5	Trung tâm ngoại ngữ	8299		1,60%	2,20%	
6	Điện tử	5722, 5732		1,70%	2,60%	
7	Rạp chiếu phim	7832		1,70%	2,60%	3,45%
	Nhà thuốc	5912				
	Bác sĩ, điều dưỡng, chăm sóc cá nhân, dịch vụ y tế	8011, 8021, 8031, 8041, 8042, 8043, 8049, 8050, 8099				
	Dịch vụ giáo dục khác	8241, 8244, 8249, 8299				
8	Taxi	4121		1,70%	2,40%	
9	Bảo hiểm	6300		1,70%	2,40%	
10	Khác			1,90%	2,60%	

b. Đối với chức năng giao dịch đặt hàng qua Email/điện thoại (MOTO):

Đơn vị tính: GTGD.

Stt	Loại hình kinh doanh	MCC	Thẻ quốc tế phát hành tại Việt Nam/phát hành ngoài Việt Nam (gồm Visa, Mastercard, JCB)
1	Khách sạn có hợp tác với các đại	7011	3,60%

Stt	Loại hình kinh doanh	MCC	Thẻ quốc tế phát hành tại Việt Nam/phát hành ngoài Việt Nam (gồm Visa, Mastercard, JCB)
	lý du lịch trực tuyến ("OTA") bao gồm Agoda, Expedia, Traveloka, Ctrip và/hoặc các OTA khác được VNPAY chấp thuận trong từng thời kỳ.		

3. Đối với dịch vụ thanh toán qua các nền tảng Internet:

a. Thanh toán qua thẻ/tài khoản ngân hàng/ví điện tử:

Đơn vị tính: Giá trị giao dịch (GTGD), Giao dịch (GD).

Stt	Loại hình ĐVCNTT	MCC	Tài khoản ngân hàng/ Thẻ nội địa/ Ví điện tử	Thẻ quốc tế		
				Phát hành trong nước (không bao gồm Amex)	Thẻ Amex phát hành trong nước	Thẻ phát hành nước ngoài (tất cả các loại thẻ)
1	ĐVCNTT thông thường		0,8% GTGD	2,5% GTGD + 2.200 VND	2,6% GTGD + 2.200 VND	3.5% GTGD + 2.200 VND
2	Trường học, bệnh viện công, dịch vụ công	8211, 8220, 8241, 8244, 8249, 8299, 8351, 9211, 9222, 9223, 9311, 9399, 9402, 9405, 8062	2.200 VND/GD	1,6% GTGD + 2.200 VND		
3	Siêu thị, cửa hàng miễn thuế, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi	5411, 5309, 5310, 5311, 5399, 5411, 5422, 5441, 5451, 5462, 5499, 4814, 4816, 4899, 4111, 4112, 4131, 4784, 4011, 4789, 4119	0,7% GTGD	1,6% GTGD + 2.200 VND		
4	Tài chính, bảo hiểm bắt buộc		5.500 VND	2,4% GTGD + 2.200 VND		
5	Logistic, chuyển phát nhanh, chung cư, trông giữ xe		3.300 VND	2,4% GTGD + 2.200 VND		

b. Thanh toán qua Mã QR:

Đơn vị tính: Giá trị giao dịch (GTGD), Giao dịch (GD).

Mức	Loại hình ĐVCNTT	MCC nội địa	Nguồn tiền nội địa (Thẻ nội địa, Tài khoản ngân hàng & Ví điện tử trong nước)	Thẻ quốc tế phát hành trong nước	Nguồn tiền quốc tế (Thẻ quốc tế phát hành nước ngoài, Tài khoản/Thẻ ngân hàng & Ví điện tử nước ngoài)
1	ĐVCNTT thông thường, ngoại trừ các ĐVCNTT đề cập tại Mức 2		0,39%/ GTGD Tối đa 195.000VND/GD	0,81%/ GTGD	0,81%/ GTGD
2	Công ty điện lực	490001	2.200 VND/GD	0,81%/ GTGD	0,81%/ GTGD
	Công ty cấp nước	490002			
	Trường học	821100, 821101			
	Bệnh viện công	806200			
	Đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công	921100			

Ghi chú:

- *Đối với Nguồn tiền nội địa: ĐVCNTT chỉ thực hiện trả phí đối với các giao dịch có giá trị trên 200.000 VND. Trường hợp GD có GTGD trên 50.000.000 VND: GTGD tính phí = 50.000.000 VND.*
- *Các mức phí quy định đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)*